

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST

Ngày: 26 - 02 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Hà Trọng Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Trụ sở: Số 130, đường Phan Đăng L, quận P, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tham gia tố tụng tại Tòa án: Chị Ngô Hồng N, sinh năm: 1989. Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ngô Hồng N - đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:* Ngày 01/7/2014, anh Trần Văn L có đến Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh

Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đề nghị vay vốn. Ngày 08/7/2014 Ngân hàng duyệt cho anh L vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay: 9%/năm, góp mỗi kỳ 1.059.000 đồng, kỳ cuối góp 1.035.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng, hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, anh L đã góp được 06 kỳ với số tiền 6.354.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cũng như làm việc trực tiếp với anh L để yêu cầu trả nợ nhưng anh L không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện anh L thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/02/2021 là: 47.977.824 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 26.102.757 đồng. Nợ lãi: 21.875.067 đồng (lãi trong hạn 5.643.243 đồng, lãi quá hạn: 16.231.824 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 27/02/2021 cho đến khi anh L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Văn L đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh L vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh L vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc anh Trần Văn L thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/02/2021 là: 47.977.824 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 26.102.757 đồng. Nợ lãi: 21.875.067 đồng (lãi trong hạn 5.643.243 đồng, lãi quá hạn: 16.231.824 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 27/02/2021 cho đến khi anh L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng, thấy rằng: Tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 01/7/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 08/7/2014 thể hiện Ngân hàng đã duyệt và anh L đã nhận đủ số tiền vay 30.000.000 đồng từ ngân hàng là thực tế có xảy ra. Việc giao kết hợp đồng giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện của hai bên và phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L thanh toán tổng số tiền 47.977.824 đồng và lãi phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn L phải chịu án phí theo quy định. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc anh Trần Văn L thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là: 47.977.824 đồng. (Trong đó: Nợ gốc: 26.102.757 đồng. Nợ lãi: 21.875.067 đồng).

- Buộc anh Trần Văn L tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ khoản lãi phát sinh từ ngày 27/02/2021 theo mức lãi suất được ghi nhận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 01/7/2014 cho đến khi thi hành xong khoản nợ Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn L phải chịu là 2.398.000 đồng, chưa nộp. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Ngày 15/12/2020 Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.099.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000354 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Trương Thanh Quốc**

